

I. Mức Độ Nhận Biết- Thông Hiểu

Câu 1: Chất rắn có đặc điểm nào sau đây?

- a) Các phân tử sắp xếp có trật tự
- b) Các phân tử chuyển động hỗn loạn
- c) Khoảng cách giữa các phân tử rất xa
- d) Lực liên kết giữa các phân tử yếu

Câu 2: Chất khí có đặc điểm nào sau đây?

- a) Khoảng cách giữa các phân tử rất xa nhau
- b) Các phân tử chuyển động hỗn loạn
- c) Các phân tử sắp xếp có trật tự
- d) Lực liên kết giữa các phân tử mạnh

Câu 3: Khi nhiệt độ tăng, điều gì xảy ra với các phân tử trong chất rắn?

- a) Chuyển động của các phân tử tăng lên
- b) Lực hút giữa các phân tử giảm
- c) Khoảng cách giữa các phân tử tăng lên đáng kể
- d) Các phân tử ngừng chuyển động

Câu 4: Sự bay hơi là quá trình gì?

- a) Sự hóa hơi xảy ra ở mặt thoáng của chất lỏng
- b) Chất lỏng chuyển thành chất khí ở bề mặt
- c) Chất lỏng chuyển thành chất rắn ở bề mặt
- d) Sự hóa hơi xảy ra ở toàn bộ khối chất lỏng

Câu 5: Hiện tượng nào sau đây mô tả sự thăng hoa?

- a) Iodine chuyển từ rắn sang khí mà không qua pha lỏng
- b) Băng khô (CO_2 rắn) chuyển từ rắn sang khí
- c) Nước đóng băng
- d) Kim loại nóng chảy

Câu 6: Chất lỏng có đặc điểm nào sau đây?

- a) Hình dạng phụ thuộc vào bình chứa
- b) Thể tích xác định
- c) Hình dạng xác định
- d) Thể tích thay đổi theo bình chứa

Câu 7: Sự ngưng tụ là quá trình gì?

- a) Chuyển từ thể khí sang thể lỏng
- b) Chuyển từ thể rắn sang thể khí
- c) Chuyển từ thể lỏng sang thể khí
- d) Chuyển từ thể khí sang thể rắn

Câu 8: Lực liên kết giữa các phân tử chất lỏng có đặc điểm nào sau đây?

- a) Mạnh hơn chất khí
- b) Yếu hơn chất rắn
- c) Không tồn tại
- d) Mạnh nhất trong các thể

Câu 9: Trong quá trình nóng chảy, chất rắn:

- a) Nhận nhiệt lượng và các phân tử dao động mạnh hơn
- b) Nhận nhiệt lượng và các phân tử sắp xếp trật tự hơn
- c) Nhiệt độ tăng đến khi các phân tử thắng được lực liên kết
- d) Nhiệt độ giảm xuống và các phân tử dao động yếu hơn

Câu 10: Chất rắn kết tinh khác với chất rắn vô định hình ở điểm nào?

- a) Có cấu trúc tinh thể
- b) Có nhiệt độ nóng chảy xác định
- c) Không có cấu trúc tinh thể
- d) Không có nhiệt độ nóng chảy xác định

II. Mức độ vận dụng – vận dụng cao

Câu 11: Khi một lượng chất lỏng bị đun sôi, điều gì xảy ra với các phân tử của nó?

- a) Nhận năng lượng và chuyển động mạnh hơn
- b) Bứt ra khỏi khối chất lỏng và trở thành phân tử khí
- c) Tạo ra một cấu trúc tinh thể mới
- d) Các phân tử sắp xếp có trật tự hơn

Đáp án đúng: A, B

Câu 12: Hiện tượng nào sau đây là ví dụ của sự thăng hoa?

- a) Iodine chuyển từ rắn sang khí
- b) Băng phiến chuyển từ rắn sang khí
- c) Kim loại nóng chảy
- d) Nước ngưng tụ

Câu 13: Khi nhiệt độ của một chất rắn tăng lên, điều gì xảy ra với các phân tử của nó?

- a) Dao động mạnh hơn

b) Khoảng cách giữa các phân tử tăng lên

c) Các phân tử ngừng chuyển động

d) Lực hút giữa các phân tử tăng lên

Câu 14: Lực liên kết giữa các phân tử trong chất khí có đặc điểm nào sau đây?

a) Rất yếu

b) Khoảng cách giữa các phân tử rất xa nhau

c) Mạnh hơn chất lỏng

d) Các phân tử sắp xếp có trật tự

Câu 15: Sự chuyển thể từ chất rắn sang chất lỏng được gọi là gì?

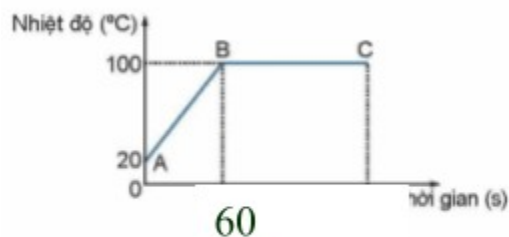
a) Sự nóng chảy

b) Sự đông đặc

c) Sự ngưng tụ

d) Sự thăng hoa

Câu 16: Dựa vào đồ thị Hình 1.5.



Hình 1.5. Đồ thị sự thay đổi nhiệt độ của nước theo thời gian khi được đun sôi

a) Nhiệt độ của chất lỏng tăng cho đến khi sôi là 100°C) (**chỉ 80°C**)

b) Thời gian cung cấp nhiệt lượng kể từ lúc đầu cho đến khi sôi là 130 giây. (**Đúng là 60 giây**)

c) Tại thời điểm 80 giây thì nước đang sôi

d) Thời gian nước sôi là 70 giây

Câu 17: Một chất lỏng trong bình đầy kín có thể bay hơi không? Tại sao?

a) Có, vì các phân tử vẫn có thể thoát ra khỏi mặt thoáng

b) Không, vì các phân tử không thể thoát ra khỏi mặt thoáng

c) Có, vì các phân tử nhận năng lượng và thoát ra khỏi chất lỏng

d) Không, vì các phân tử bị giới hạn trong bình

Câu 18: Khi một chất lỏng sôi, sự hóa hơi xảy ra ở đâu?

a) Ở bề mặt chất lỏng

- b) Ở toàn bộ khối chất lỏng
- c) Chỉ ở đáy bình
- d) Chỉ ở mặt thoáng chất lỏng

Câu 19: Hiện tượng nào sau đây là ví dụ của sự đông đặc?

- a) Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn
- b) Thạch cao chuyển từ thể lỏng sang thể rắn
- c) Iodine chuyển từ rắn sang khí
- d) Kim loại chuyển từ lỏng sang rắn

Câu 20: Lực liên kết giữa các phân tử trong chất lỏng có đặc điểm nào sau đây?

- a) Mạnh hơn chất khí
- b) Yếu hơn chất rắn
- c) Không tồn tại
- d) Mạnh nhất trong các thể

Câu 21: Trong mô hình động học phân tử, tại sao các phân tử chất khí lại có thể chuyển động hỗn loạn?

- a) Vì không có lực hút và lực đẩy giữa các phân tử khí.
- b) Vì khoảng cách giữa các phân tử khí rất xa.
- c) Vì nhiệt độ của chất khí luôn cao.
- d) Vì các phân tử khí có năng lượng nhiệt lớn.

Câu 22: Chất lỏng có thể duy trì hình dạng của mình trong điều kiện nào?

- a) Khi ở trong bình chứa.
- b) Khi chịu tác động của lực hấp dẫn.
- c) Khi không chịu tác động của lực nào khác.
- d) Khi nhiệt độ không thay đổi.

Câu 23: Tại sao lực hút và lực đẩy giữa các phân tử lại quan trọng trong việc hình thành cấu trúc của chất rắn?

- a) Vì chúng giữ các phân tử ở vị trí cố định.
- b) Vì chúng tạo ra nhiệt độ của chất rắn.
- c) Vì chúng ngăn cản sự bay hơi của phân tử.
- d) Vì chúng giữ các phân tử cách xa nhau.

Câu 24: Trong điều kiện nhiệt độ tăng cao, chất rắn sẽ có hiện tượng gì?

- a) Các phân tử dao động mạnh hơn.
- b) Khoảng cách giữa các phân tử tăng lên.

c) Lực tương tác giữa các phân tử tăng lên.

d) Chất rắn sẽ chuyển thành chất lỏng.

ĐÁP ÁN

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	Đ	2	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
3	a)	Đ	4	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
5	a)	Đ	6	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
7	a)	Đ	8	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	S
9	a)	Đ	10	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	S
	d)	S		d)	S
11	a)	Đ	12	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
13	a)	Đ	14	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ

	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
15	a)	Đ	16	a)	S
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	Đ
17	a)	Đ	18	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	S
	d)	S		d)	S
19	a)	Đ	20	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	S
21	a)	S	19	a)	Đ
	b)	Đ		b)	S
	c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	Đ
23	a)	Đ	24	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	Đ